

Số: 564 /TCT- CBTT
V/v: Công bố thông tin Biên bản và
Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông
thường niên năm 2018 (VGC)

Hà Nội, ngày 29 tháng 06 năm 2018

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

I. Tên tổ chức: TỔNG CÔNG TY VIGLACERA – CTCP

- Mã chứng khoán: VGC

- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 16 và 17 Tòa nhà Viglacera, số 1, Đại lộ Thăng Long, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

- Điện thoại: (84-24) 3553.6660 Fax: (84-24) 3553.6671

- Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Anh Tuấn, Phó tổng giám đốc Tổng công ty Viglacera - CTCP

II. Nội dung công bố thông tin

Tổng công ty Viglacera - CTCP công bố thông tin:

1. Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên số 89/BB-ĐHCD ngày 29 tháng 06 năm 2018.

2. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 90/TCT-NQĐHCD ngày 29 tháng 06 năm 2018.

III. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty Viglacera - CTCP ngày 29 tháng 06 năm 2018 tại địa chỉ <http://www.viglacera.com.vn>.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP, CBTT TCT.

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
Người thực hiện công bố thông tin**



**KT/TỔNG GIÁM ĐỐC TỔNG CÔNG TY
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

Số .90./TCT-NQĐHCD

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2018

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006, Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn đi kèm;
- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Viglacera - CTCP.
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Tổng công ty Viglacera - CTCP ngày 29/06/2018;

Tham dự Đại hội có 339 đại biểu là cổ đông hoặc người đại diện được cổ đông ủy quyền. Các đại biểu dự đại hội đại diện cho 344.462.770 cổ phần, chiếm tỷ lệ 76,83 % trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCD) thường niên năm 2018 của Tổng công ty Viglacera - CTCP ngày 29/06/2018 đã tiến hành thảo luận, biểu quyết thông qua và quyết nghị như sau:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. ĐHĐCD thống nhất thông qua

- Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- Báo cáo của Ban Tổng giám đốc;
- Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 2. ĐHĐCD thống nhất thông qua kết quả sản xuất kinh doanh (theo Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC) và thực hiện đầu tư năm 2017

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017		
			Kế hoạch ĐHĐCD	T/H BCTC kiểm toán	TH/KH
1	Lợi nhuận trước thuế TCT - CTCP				
-	Tổng công ty - CTCP (hợp nhất)	Tr.đồng	844.000	913.809	108%
-	Công ty Mẹ	Tr.đồng	494.000	566.521	115%
2	Doanh thu TCT-CTCP				
-	Tổng công ty - CTCP (hợp nhất)	Tr.đồng	8.058.000	9.196.506	114%
-	Công ty Mẹ	Tr.đồng	3.482.000	3.972.978	114%
3	Thực hiện đầu tư công ty mẹ		2.600.000	1.564.000	60%

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017		
			Kế hoạch ĐHĐCĐ	T/H BCTC kiểm toán	TH/KH
-	Lĩnh vực kinh doanh nhà	Tr.đồng	900.000	500.000	56%
-	Lĩnh vực đầu tư hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ KCN	Tr.đồng	899.000	738.000	82%
-	Lĩnh vực vật liệu	Tr.đồng	721.000	306.000	42%
-	Lĩnh vực nghiên cứu phát triển và đào tạo	Tr.đồng	80.000	20.000	25%

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 3. ĐHĐCĐ nhất trí thông qua các chỉ tiêu kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2018

3.1. Các chỉ tiêu chính Kế hoạch năm 2018

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH năm 2017	KH năm 2018	KH 2018/ TH 2017
1. Lợi nhuận trước thuế				
+ Tổng công ty - CTCP (hợp nhất)	triệu đồng	913.809	950.000	104%
+ Công ty Mẹ	triệu đồng	566.521	600.000	107%
2. Tổng doanh thu				
+ Tổng công ty - CTCP (hợp nhất)	triệu đồng	9.196.506	9.100.000	100%
+ Công ty Mẹ	triệu đồng	3.972.978	3.900.000	100%
3. Thực hiện đầu tư công ty mẹ		1.564.000	2.000.000	128%
+ Lĩnh vực kinh doanh nhà	triệu đồng	500.000	758.000	152%
+ Lĩnh vực đầu tư hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ KCN	triệu đồng	738.000	627.000	84%
+ Lĩnh vực vật liệu	triệu đồng	306.000	529.000	173%
+ Lĩnh vực nghiên cứu phát triển và đào tạo	triệu đồng	20.000	86.000	430%
4. Vốn điều lệ của TCT Viglacera - CTCP	triệu đồng	4.483.500	4.483.500	100%

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

3.2. Kế hoạch đầu tư phát triển

a. Lĩnh vực vật liệu

- Góp vốn thành lập Công ty TNHH Kính cán siêu trắng Yên phong, với tỷ lệ vốn góp của TCT là 51%, để triển khai Dự án đầu tư kính cán siêu trắng công suất 650 tấn/ngày tại Yên Phong-Bắc Ninh;

- Nghiên cứu lập Dự án đầu tư Nhà máy sản xuất tấm trần thạch cao công suất 25 triệu m2/năm bằng hình thức góp vốn thành lập Công ty cổ phần để thực hiện triển khai.

- Công ty CP Kính Viglacera Đáp Cầu: thực hiện tái cơ cấu Công ty để phù hợp với chủ trương phát triển quy hoạch đô thị của tỉnh Bắc Ninh thông qua Chuyển đổi mục đích sử dụng đất hiện có sang thực hiện đầu tư khu nhà ở đô thị; Thực hiện di dời nhà máy hiện có và đầu tư Dự án xây dựng Nhà máy gia công kính tiết kiệm năng lượng tại Khu công nghiệp Yên Phong - Bắc Ninh; tái cơ cấu vốn và xử lý các tồn đọng.

- Công ty Sen vôi Viglacera: Triển khai đầu tư dây chuyền sản xuất bồn tắm để nâng cao tính đồng bộ với sản phẩm sứ vệ sinh-sen vôi tại Công ty Sen vôi Viglacera.

- Công ty CP Sứ Viglacera Việt Trì: Nghiên cứu lập dự án đầu tư Nhà máy Sứ vệ sinh cao cấp công suất 1.000.000 sản phẩm/ năm (tại Khu công nghiệp Phú Hà).

b. Lĩnh vực bất động sản

* Khu công nghiệp :

- Chuẩn bị đầu tư 03 dự án KCN mới: KCN Yên Phong II-C - Bắc Ninh (220 ha); KCN Đồng Văn mở rộng (300ha); KCN Yên Mỹ (280 ha).

* Đô thị và nhà ở:

- Các dự án nhà ở thương mại và đô thị: Triển khai các dự án Nhà ở thương mại Yên Phong (9,6ha); dự án Thăng Long NO1 GĐ3; Dự án khu đô thị tại Nhà máy Đắp Cầu (12,5ha); Nhà ở thấp tầng tại Khu đô thị Yên Phong;

- Triển khai 3 dự án Khu đô thị (tổng diện tích 113,55ha) đối ứng hoàn vốn đầu tư theo hình thức BT các tuyến đường số 2 và 3, số 4, số 5 và ĐT 285B tại huyện Yên Phong - Bắc Ninh; chuẩn bị đầu tư dự án KĐT đối ứng (90ha) cho dự án BT đường 295C tại tỉnh Bắc Ninh.

- Các dự án nhà ở công nhân, nhà ở xã hội: Nhà ở CN Đồng Văn IV (16,7ha), Nhà ở CN Phú Hà (4,3 ha), Nhà ở KCN Đông Mai (9,2ha); Nhà ở CN và thấp tầng KCN Yên Phong (9,8ha); Liên doanh với các đối tác để thực hiện dự án Nhà ở xã hội tại Kim Chung-Đông Anh (3,6ha) và Nhà ở XH tại Tiên Dương-Đông Anh (39,2ha).

* Đầu tư nhà ở xã hội, nhà ở công nhân khu vực phía Nam: Triển khai dự án đầu tư Khu nhà ở công nhân tại Bình Dương, Vũng Tàu phục vụ nhu cầu về nhà ở cho cán bộ - CNV của các nhà máy kính nổi, kính low-e, Sứ Bình Dương, Sứ Mỹ Xuân và kính siêu trắng Phú Mỹ.

* Tiếp tục triển khai Dự án Khu sinh thái Vân Hải.

c. Đầu tư tại nước ngoài

Thực hiện triển khai các dự án tại Cuba, bao gồm:

+ Dự án liên doanh đầu tư cải tạo 02 Nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng tại Cuba (Nhà máy gạch ốp lát Santa Cruz và Nhà máy sứ San Jose);

+ Dự án Khu công nghiệp ViMariel;

+ Dự án khách sạn, sân golf, biệt thự để bán tại Cuba.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 4. ĐHĐCĐ nhất trí thông qua phương án Phân phối lợi nhuận năm 2017 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018

4.1. Phương án Phân phối lợi nhuận năm 2017

(1). Lợi nhuận trước thuế và chưa trích Quỹ KHCN:	628.520.620.935 đồng.
- Trích quỹ Phát triển khoa học công nghệ 10% lợi nhuận trước thuế:	62.000.000.000 đồng.
(2). Lợi nhuận công ty mẹ trước thuế TNDN sau khi trích quỹ KHCN:	566.520.620.935 đồng.
(3). Lợi nhuận công ty mẹ sau thuế TNDN:	471.564.715.100 đồng.
- Hoàn trả cổ tức Tổng Công ty được nhận trong giai đoạn Tổng Công ty 100% vốn Nhà nước:	26.067.304.107 đồng.

(4). Lợi nhuận năm 2017 còn lại dùng để phân phối:	445.497.410.993 đồng.
- Trích Quỹ khen thưởng + phúc lợi (2,12%):	10.000.000.000 đồng.
- Trích Quỹ đầu tư phát triển (2,03%):	9.564.910.993 đồng.
(5). Lợi nhuận lũy kế sau thuế đến thời điểm 31/12/2017 sau khi trích các quỹ:	425.932.500.000 đồng.
(6). Chia cổ tức:	
- Vốn điều lệ chia cổ tức	4.483.500.000.000 đồng.
- Chia cổ tức 9,5% vốn điều lệ:	425.932.500.000 đồng.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

4.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018

Khi lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch sẽ xem xét trích Quỹ Khoa học công nghệ tối đa 10% lợi nhuận trước thuế và trích các quỹ khác theo quy định.

Cổ tức kế hoạch năm 2018 dự kiến là 9,5%/Vốn điều lệ.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 5. ĐHĐCĐ nhất trí thông qua thực hiện chi thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2017 và kế hoạch năm 2018

5.1. Thù lao thực hiện năm 2017

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 56/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2017, theo đó mức lương kế hoạch của Hội đồng quản trị bình quân là 90,0 triệu đồng/người/tháng và của Ban Kiểm soát bình quân là 47,0 triệu đồng/người/tháng.

Mức tiền lương bình quân thực hiện năm 2017:

- Hội đồng quản trị là 90,0 triệu đồng/người/tháng;
- Ban Kiểm soát là 47,0 triệu đồng/người/tháng.

5.2. Tiền thưởng của người quản lý:

Năm 2017 Công ty mẹ- Tổng công ty đạt mức lợi nhuận 566,5 tỷ đồng/KH 494 tỷ đồng ĐHĐCĐ giao (đạt 115%). Vì vậy người quản lý công ty được thưởng 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách, cụ thể là:

- Hội đồng quản trị: $90,0 \text{ tr} \times 1,5 = 135,0$ triệu đồng/người
- Ban kiểm soát: $47,0 \text{ tr} \times 1,5 = 70,5$ triệu đồng/người

5.3. Kế hoạch năm 2018

Mức tiền lương kế hoạch của viên chức quản lý năm 2018 bình quân dự kiến:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017		Kế hoạch năm 2018
		Kế hoạch	Thực hiện	
1. Thù lao Hội đồng quản trị (05 người)	Triệu đồng/người/tháng	90,0	90,0	108
2. Thù lao Ban kiểm soát (03 người)	Triệu đồng/người/tháng	47,0	47,0	56,0

Mức lương kế hoạch năm 2018 được xác định trên cơ sở Khoản 2 Điều 18 Mục 5 Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động Thương Binh và Xã hội, áp dụng hệ số điều chỉnh tăng thêm là 2,0 lần.

Trường hợp lợi nhuận thực hiện năm 2018 vượt kế hoạch, được thưởng tối đa 1,5 tháng lương thực hiện.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 6. ĐHCĐ nhất trí triển khai công tác sắp xếp doanh nghiệp và đổi mới doanh nghiệp năm 2018

Tiếp tục thực hiện tăng vốn điều lệ tại các đơn vị đã được Bộ Xây dựng chấp thuận tại văn bản số 669/BXD-QLDN và số 777/BXD-QLDN; đồng thời cơ cấu lại sở hữu vốn của Tổng công ty tại các công ty con, trong đó:

6.1. Tăng vốn điều lệ của các công ty con

(1) Công ty Cổ phần Viglacera Vân Hải:

Tăng vốn điều lệ (giai đoạn 2) từ 165 tỷ đồng lên 300 tỷ đồng, hình thức phát hành chào bán riêng lẻ cho cổ đông ngoài Tổng Công ty Viglacera, tỷ lệ sở hữu của Tổng Công ty sau phát hành giảm dự kiến từ 92,95% xuống còn 51,12%.

(2) Công ty Cổ phần Kính Viglacera Đáp Cầu:

- Thực hiện tăng vốn điều lệ từ 80 tỷ đồng lên 300 tỷ đồng, hình thức phát hành chào bán riêng lẻ, tỷ lệ sở hữu của Tổng Công ty sau phát hành trên 51%.

- Thực hiện di dời nhà máy hiện có và Đầu tư Dự án xây dựng Nhà máy gia công kính tiết kiệm năng lượng tại Khu công nghiệp Yên Phong - tỉnh Bắc Ninh.

- Chuyển đổi mục đích sử dụng đất tại khu đất hiện có của Công ty sang thực hiện đầu tư khu nhà ở đô thị.

(3) Công ty cổ phần Sứ Viglacera Thanh Trì:

Tăng vốn điều lệ từ 60 tỷ đồng lên 63 tỷ đồng, hình thức phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) số lượng 300.000 cổ phiếu tương ứng bằng 5% vốn điều lệ cho cán bộ chủ chốt của Công ty, tỷ lệ sở hữu vốn của Tổng Công ty sau phát hành giảm từ 62,96% xuống còn 59,96%.

(4) Công ty cổ phần Sứ Việt Trì Viglacera:

Tiếp tục thực hiện tăng vốn điều lệ bằng hình thức phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP), số lượng 125.000 cổ phiếu tương ứng bằng 5% vốn điều lệ cho cán bộ chủ chốt của Công ty. Sau khi phát hành, vốn điều lệ của Công ty tăng từ 25 tỷ đồng lên 26,25 tỷ đồng và tỷ lệ sở hữu vốn của Tổng Công ty sau phát hành giảm từ 97,46% xuống còn 92,82%.

6.2. Thoái toàn bộ vốn góp của Tổng Công ty tại các đơn vị sau:

- (1) Công ty cổ phần Viglacera Bá Hiến
- (2) Công ty cổ phần Viglacera Từ Liêm
- (3) Công ty cổ phần Vinafacade
- (4) Công ty cổ phần Viglacera Từ Sơn
- (5) Công ty cổ phần Viglacera Hạ Long 1
- (6) Công ty cổ phần Viglacera Hợp Thịnh

6.3. Hình thành các đơn vị thành viên mới:

(1) Công ty Sứ Viglacera Mỹ Xuân: Thành lập Công ty Sứ Viglacera Mỹ Xuân - đơn vị hạch toán phụ thuộc của Công ty mẹ Tổng Công ty trên cơ sở Dự án đầu tư Nhà máy Sứ Mỹ Xuân khi đi vào sản xuất;

(2) Công ty TNHH Kính nổi siêu trắng Phú Mỹ;

(3) Công ty TNHH Kính cán siêu trắng Yên Phong

(4) Liên doanh SANVIG tại Cuba

(5) Khu công nghiệp ViMariel

(6) Công ty CP Phát triển KCN Viglacera Yên Mỹ, Hưng Yên

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 95,51 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Tỷ lệ biểu quyết không tán thành: 3,29% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Tỷ lệ biểu quyết không có ý kiến: 1,2% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 7. ĐHĐCĐ nhất trí chủ trương Hợp tác đầu tư sản xuất kinh doanh với Tập đoàn ROCA và các đối tác khác có tiềm năng trong lĩnh vực sản phẩm sứ - sen vòi

Hợp tác đầu tư sản xuất kinh doanh với Tập đoàn ROCA trong lĩnh vực sản xuất sứ vệ sinh - sen vòi bằng hình thức thành lập các công ty liên doanh (hoặc công ty cổ phần) từ các Công ty được đầu tư xây dựng mới và các Công ty hiện có của Tổng Công ty.

Mở rộng hợp tác với các đối tác khác có tiềm năng trong lĩnh vực sản phẩm sứ - sen vòi.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 94,19% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Tỷ lệ biểu quyết không tán thành: 4,61% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Tỷ lệ biểu quyết không có ý kiến: 1,2% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 8. ĐHĐCĐ nhất trí thông qua nội dung sửa đổi điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty và quy chế nội bộ về quản trị của Tổng Công ty phù hợp với Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều của nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 95,51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Tỷ lệ biểu quyết không tán thành: 3,29% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Tỷ lệ biểu quyết không có ý kiến: 1,2% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 9. ĐHĐCĐ nhất trí thông qua chủ trương triển khai hoàn tất các thủ tục trong quý 4/2018 để chuyển đăng ký niêm yết cổ phiếu Tổng Công ty Viglacera - CTCP (VGC) từ Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội sang Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh và ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt các tài liệu có liên quan theo quy định của pháp luật.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 11. ĐHĐCĐ nhất trí thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm đánh giá năng lực của các đơn vị cung cấp dịch vụ thông qua các báo giá chào hàng cạnh tranh và lựa chọn Công ty kiểm toán có đầy đủ năng lực để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 và năm 2019.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 96,76% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Tỷ lệ biểu quyết không tán thành: 3,24% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 12. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Viglacera - CTCP thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29/06/2018;

Giao Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Tổng công ty Viglacera - CTCP chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết này;

Nghị quyết này đã được đọc trước cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 ngày 29/06/2018 và được Đại hội thông qua với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Nơi nhận: 

- Đại hội đồng cổ đông;
- UBCKNN (CBTT);
- Bộ Xây dựng;
- HĐQT, Ban KS, Ban TGD.TCT.
- Lưu: VP, Ban TK TCT.



Luyện Công Minh



Số .8.9.../BB-ĐHCĐ

Hà Nội, ngày 29 tháng 06 năm 2018

**BIÊN BẢN KỶ HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
TỔNG CÔNG TY VIGLACERA – CTCP**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;

- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006, Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn đi kèm;

- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Viglacera– CTCP,

Vào hồi 8h30 ngày 29/06/2018, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Tổng công ty Viglacera - CTCP được tổ chức tại Phòng 339 Trung tâm Hội nghị Quốc gia, Đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI

1. Đại diện Bộ xây dựng:

- Ông Trần Văn Sơn – Vụ phó vụ QLDN
- Ông Lê Đông Thành – Vụ phó vụ kế hoạch tài chính
- Đại diện Vụ tổ chức cán bộ

2. Các cổ đông của Tổng công ty Viglacera-CTCP có tên trong danh sách chốt quyền dự Đại hội đồng cổ đông vào ngày 15 tháng 06 năm 2018

II. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN CỦA ĐẠI HỘI

Sau khi thực hiện các nghi thức, tuyên bố lý do tiến hành Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 của Tổng công ty Viglacera-CTCP.

1. Ông Ngô Trọng Toán, thay mặt Ban kiểm tra tư cách cổ đông: đã tiến hành các thủ tục kiểm tra tư cách cổ đông và thông qua kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Tổng công ty Viglacera-CTCP như sau:

- Tổng số cổ đông của Tổng công ty Viglacera-CTCP là 4.714 cổ đông, tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu là 448.350.000 cổ phần, tương ứng với 4.483.500.000.000 đồng vốn điều lệ của Tổng công ty.

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là 448.350.000 cổ phần (Bốn trăm bốn mươi tám triệu, ba trăm năm mươi nghìn cổ phần).

- Số cổ đông/người được ủy quyền tham dự Đại hội có mặt tính đến 09 giờ 45 phút ngày 29/6/2018 là 339 cổ đông đại diện cho 344.462.770 cổ phần, chiếm 76,83 % số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty Viglacera - CTCP.

Căn cứ quy định của Điều 141 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Viglacera-CTCP, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Tổng công ty Viglacera - CTCP là hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành.

2. Ông Nguyễn Quốc Huy thay mặt Ban Tổ chức:

- Giới thiệu đại biểu.
- Giới thiệu Đoàn Chủ tịch và Thư ký Đại hội.

Đoàn Chủ tịch:

- Ông Luyện Công Minh - Chủ tịch HĐQT Tổng công ty, Chủ tịch Đại hội;
- Ông Nguyễn Anh Tuấn - Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc Tổng công ty;
- Ông Trần Ngọc Anh - Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty;
- Ông Nguyễn Quý Tuấn - Ủy viên HĐQT Tổng công ty;
- Ông Lưu Văn Lâu - Ủy viên HĐQT Tổng công ty.

Thư ký Đại hội:

- Ông Nguyễn Anh Tuấn - Phó Tổng giám đốc Tổng công ty;
- Bà Trần Thị Minh Loan - Giám đốc Ban Tài chính Kế toán Tổng công ty;
- Bà Cao Thị Nhung - Trưởng phòng Tổ chức lao động Tổng công ty.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

3. Thông qua Chương trình

Ông Luyện Công Minh thông qua chương trình làm việc của Đại hội.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

4. Ông Nguyễn Quý Tuấn thay mặt Đoàn Chủ tịch:

4.1. Thông qua Quy chế đại hội;

4.2. Giới thiệu và biểu quyết thông qua Ban kiểm phiếu để kiểm thẻ biểu quyết các nội dung trình tại đại hội, Ban gồm 05 người, thành phần như sau:

- Bà Ngô Thùy Trang, Trưởng Ban kiểm soát TCT - Trưởng Ban;
- Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân – Thành viên;
- Ông Nguyễn Hải Long – Thành viên;
- Bà Nguyễn Thị Thanh Bình – Thành viên;
- Ông Nguyễn Hoàng – Thành viên.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

5. Phần trình bày các báo cáo tại Đại hội

- Ông Lưu Văn Lầu - Ủy viên Hội đồng quản trị Tổng công ty, thay mặt Hội đồng quản trị trình bày báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018;

- Ông Nguyễn Anh Tuấn – Phó tổng giám đốc Tổng công ty, thay mặt Ban Tổng giám đốc điều hành trình bày báo cáo kết quả hoạt động SXKD và đầu tư năm 2017, các mục tiêu và nhiệm vụ kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2018.

- Bà Ngô Thùy Trang – Trưởng ban kiểm soát Tổng công ty, thay mặt Ban kiểm soát trình bày báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017, kế hoạch hoạt động năm 2018.

5. Các nội dung trình và báo cáo tại Đại hội

5.1. Ông Nguyễn Anh Tuấn, Phó tổng giám đốc Tổng công ty báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 (Theo kết quả năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC); kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển năm 2018;

5.2. Ông Lưu Văn Lầu, Ủy viên HĐQT TCT báo cáo các nội dung trình Đại hội

- Mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2017 và kế hoạch năm 2018;

- Phương án Phân phối lợi nhuận năm 2017 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018;

- Công tác sắp xếp doanh nghiệp và đổi mới doanh nghiệp tại Công ty Mẹ, các công ty con và Công ty liên kết;

- Hợp tác đầu tư sản xuất kinh doanh với Tập đoàn ROCA và các đối tác khác có tiềm năng trong lĩnh vực sản phẩm sứ - sen vôi;

- Sửa đổi điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị của Tổng công ty phù hợp với Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều của nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ.

- Chủ trương triển khai hoàn tất các thủ tục để chuyển đăng ký niêm yết cổ phiếu Tổng Công ty Viglacera - CTCP (VGC) từ Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội sang Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh và ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt các tài liệu có liên quan theo quy định của pháp luật.

- Lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018, 2019;

- Một số vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;

- Báo cáo tiến độ sử dụng vốn thu được từ các đợt phát hành tăng vốn.

6. Đại hội tiến hành thảo luận về các nội dung báo cáo, trình thông qua Đại hội:

Tại Đại hội đã 07 ý kiến của các cổ đông tập trung vào các vấn đề chính sau:

- Lý do Kết quả kinh doanh quý I/2018 giảm nhiều so quý I/2017, Kế hoạch Sản xuất kinh doanh Quý 2,3,4 năm 2018.

- Kế hoạch dự kiến đầu tư vào các dự án tại Cuba.

- Việc thực hiện thoái vốn Nhà nước của Tổng công ty.

- Kế hoạch thoái vốn Tổng công ty tại các Công ty con, Công ty liên kết.

- Tình hình triển khai đầu tư của các Dự án sử dụng nguồn vốn tăng vốn (KCN Yên Phong, KCN Đồng Văn 4, sứ Mỹ Xuân, kính Phú Mỹ).

- Kế hoạch lợi nhuận về cho thuê KCN và quản lý vận hành KCN, KĐT năm 2018.

➤ Đoàn Chủ tịch đã trả lời lần lượt các ý kiến của các cổ đông và các cổ đông không còn ý kiến thêm.

7. Biểu quyết thông qua các nội dung trình tại Đại hội:

7.1 Thông qua các báo cáo:

- Báo cáo của Hội đồng quản trị:

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Báo cáo của Ban Tổng giám đốc:

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát:

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

7.2. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh (theo Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC) và thực hiện đầu tư năm 2017

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017		
			Kế hoạch ĐHĐCĐ	T/H BCTC kiểm toán	TH/KH
1	Lợi nhuận trước thuế TCT - CTCP				
-	Tổng công ty - CTCP (hợp nhất)	Tr.đồng	844.000	913.809	108%
-	Công ty Mẹ	Tr.đồng	494.000	566.521	115%
2	Doanh thu TCT-CTCP				
-	Tổng công ty - CTCP (hợp nhất)	Tr.đồng	8.058.000	9.196.506	114%
-	Công ty Mẹ	Tr.đồng	3.482.000	3.972.978	114%
3	Thực hiện đầu tư công ty mẹ		2.600.000	1.564.000	60%
-	Lĩnh vực kinh doanh nhà	Tr.đồng	900.000	500.000	56%
-	Lĩnh vực đầu tư hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ KCN	Tr.đồng	899.000	738.000	82%
-	Lĩnh vực vật liệu	Tr.đồng	721.000	306.000	42%
-	Lĩnh vực nghiên cứu phát triển và đào tạo	Tr.đồng	80.000	20.000	25%

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

7.3. Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2018:

7.3.1. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH năm 2017	KH năm 2018	KH 2018/ TH 2017
1. Lợi nhuận trước thuế				
+ Tổng công ty - CTCP (hợp nhất)	triệu đồng	913.809	950.000	104%
+ Công ty Mẹ	triệu đồng	566.521	600.000	107%
2. Tổng doanh thu				
+ Tổng công ty - CTCP (hợp nhất)	triệu đồng	9.196.506	9.100.000	100%
+ Công ty Mẹ	triệu đồng	3.972.978	3.900.000	100%
3. Thực hiện đầu tư công ty mẹ		1.564.000	2.000.000	128%
+ Lĩnh vực kinh doanh nhà	triệu đồng	500.000	758.000	152%
+ Lĩnh vực đầu tư hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ KCN	triệu đồng	738.000	627.000	84%
+ Lĩnh vực vật liệu	triệu đồng	306.000	529.000	173%
+ Lĩnh vực nghiên cứu phát triển và đào tạo	triệu đồng	20.000	86.000	430%
4. Vốn điều lệ của TCT Viglacera - CTCP	triệu đồng	4.483.500	4.483.500	100%

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

7.3.2. Kế hoạch đầu tư phát triển

a. Lĩnh vực vật liệu

- Góp vốn thành lập Công ty TNHH Kính cán siêu trắng Yên phong, với tỷ lệ vốn góp của TCT là 51%, để triển khai Dự án đầu tư kính cán siêu trắng công suất 650 tấn/ngày tại Yên Phong-Bắc Ninh;

- Nghiên cứu lập Dự án đầu tư Nhà máy sản xuất tấm trần thạch cao công suất 25 triệu m²/năm bằng hình thức góp vốn thành lập Công ty cổ phần để thực hiện triển khai.

- Công ty CP Kính Viglacera Đáp Cầu: thực hiện tái cơ cấu Công ty để phù hợp với chủ trương phát triển quy hoạch đô thị của tỉnh Bắc Ninh thông qua Chuyển đổi mục đích sử dụng đất hiện có sang thực hiện đầu tư khu nhà ở đô thị; Thực hiện di dời nhà máy hiện có và đầu tư Dự án xây dựng Nhà máy gia công kính tiết kiệm năng lượng tại Khu công nghiệp Yên Phong - Bắc Ninh; tái cơ cấu vốn và xử lý các tồn đọng.

- Công ty Sen vôi Viglacera: Triển khai đầu tư dây chuyền sản xuất bồn tắm để nâng cao tính đồng bộ với sản phẩm sứ vệ sinh-sen vôi tại Công ty Sen vôi Viglacera.

- Công ty CP Sứ Viglacera Việt Trì: Nghiên cứu lập dự án đầu tư Nhà máy Sứ vệ sinh cao cấp công suất 1.000.000 sản phẩm/ năm (tại Khu công nghiệp Phú Hà).

b. Lĩnh vực bất động sản

* Khu công nghiệp :

- Chuẩn bị đầu tư 03 dự án KCN mới: KCN Yên Phong II-C - Bắc Ninh (220 ha); KCN Đồng Văn IV mở rộng (300ha); KCN Yên Mỹ (280 ha).

* Đô thị và nhà ở:

- Các dự án nhà ở thương mại và đô thị: Triển khai các dự án Nhà ở thương mại Yên Phong (9,6ha); dự án Thăng Long NO1 GD3; Dự án khu đô thị tại Nhà máy Đắp Cầu (12,5ha); Nhà ở thấp tầng tại Khu đô thị Yên Phong;

- Triển khai 3 dự án Khu đô thị (tổng diện tích 113,55ha) đối ứng hoàn vốn đầu tư theo hình thức BT các tuyến đường số 2 và 3, số 4, số 5 và ĐT 285B tại huyện Yên Phong - Bắc Ninh; chuẩn bị đầu tư dự án KĐT đối ứng (90ha) cho dự án BT đường 295C tại tỉnh Bắc Ninh.

- Các dự án nhà ở công nhân, nhà ở xã hội: Nhà ở CN Đồng Văn IV (16,7ha), Nhà ở CN Phú Hà (4,3 ha), Nhà ở KCN Đông Mai (9,2ha); Nhà ở CN và thấp tầng KCN Yên Phong (9,8ha); Liên doanh với các đối tác để thực hiện dự án Nhà ở xã hội tại Kim Chung-Đông Anh (3,6ha) và Nhà ở XH tại Tiên Dương-Đông Anh (39,2ha).

* Đầu tư nhà ở xã hội, nhà ở công nhân khu vực phía Nam: Triển khai dự án đầu tư Khu nhà ở công nhân tại Bình Dương, Vũng Tàu phục vụ nhu cầu về nhà ở cho cán bộ - CNV của các nhà máy kính nổi, kính low-e, Sứ Bình Dương, Sứ Mỹ Xuân và kính siêu trắng Phú Mỹ.

* Tiếp tục triển khai Dự án Khu sinh thái Vân Hải.

c. Đầu tư tại nước ngoài

Thực hiện triển khai các dự án tại Cuba đã được Bộ Kế hoạch và đầu tư Việt Nam cấp phép:

+ Dự án liên doanh SANVIG: giai đoạn 1 đầu tư cải tạo 02 nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng hiện có tại Cuba (Nhà máy gạch ốp lát Santa Cruz và Nhà máy sứ San Jose); giai đoạn 2 đầu tư mới 01 Nhà máy sản xuất sứ vệ sinh và 01 Nhà máy sản xuất gạch ốp lát; vốn đầu tư ra nước ngoài của Tổng Công ty trong cả 2 giai đoạn là 19.929.980 USD;

+ Dự án Khu công nghiệp ViMariel: vốn điều lệ giai đoạn 01 của Công ty cổ phần là 5.000.000 USD; giai đoạn 02 tăng lên thành 10.000.000 USD. Vốn đăng ký đầu tư của dự án là 32.000.000 USD;

+ Nghiên cứu đầu tư khách sạn, sân golf, biệt thự để bán tại Cuba.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

7.4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018:

7.4.1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017

(1). Lợi nhuận trước thuế và chưa trích Quỹ KHCN:	628.520.620.935 đồng.
- Trích quỹ Phát triển khoa học công nghệ 10% lợi nhuận trước thuế:	62.000.000.000 đồng.
(2). Lợi nhuận công ty mẹ trước thuế TNDN sau khi trích quỹ KHCN:	566.520.620.935 đồng.
(3). Lợi nhuận công ty mẹ sau thuế TNDN:	471.564.715.100 đồng.
- Hoàn trả cổ tức Tổng Công ty được nhận trong giai đoạn Tổng Công ty 100% vốn Nhà nước:	26.067.304.107 đồng.
(4). Lợi nhuận năm 2017 còn lại dùng để phân phối:	445.497.410.993 đồng.
- Trích Quỹ khen thưởng + phúc lợi (2,12%):	10.000.000.000 đồng.

- Trích Quỹ đầu tư phát triển (2,03%): 9.564.910.993 đồng.
- (5). Lợi nhuận lũy kế sau thuế đến thời điểm 31/12/2017 sau khi trích các quỹ: 425.932.500.000 đồng.**
- (6). Chia cổ tức:**
 - Vốn điều lệ chia cổ tức 4.483.500.000.000 đồng.
 - Chia cổ tức 9,5% vốn điều lệ: 425.932.500.000 đồng.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

7.4.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018

Khi lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch sẽ xem xét trích Quỹ Khoa học công nghệ tối đa 10% lợi nhuận trước thuế và trích các quỹ khác theo quy định.

Cổ tức kế hoạch năm 2018 dự kiến là 9,5%/Vốn điều lệ.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

7.5. Thông qua thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2017 và kế hoạch năm 2018

7.5.1. Thù lao thực hiện năm 2017

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 56/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2017, theo đó mức lương kế hoạch của Hội đồng quản trị bình quân là 90,0 triệu đồng/người/tháng và của Ban Kiểm soát bình quân là 47,0 triệu đồng/người/tháng,

Mức tiền lương bình quân thực hiện năm 2017:

- Hội đồng quản trị là 90,0 triệu đồng/người/tháng;
- Ban Kiểm soát là 47,0 triệu đồng/người/tháng.

7.5.2. Tiền thưởng của người quản lý:

Năm 2017 Công ty mẹ- Tổng công ty đạt mức lợi nhuận 566,5 tỷ đồng/KH 494 tỷ đồng ĐHCĐ giao (đạt 115%). Vì vậy người quản lý công ty được thưởng 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách, cụ thể là:

- Hội đồng quản trị: 90,0 tr x 1,5 = 135,0 triệu đồng/người
- Ban kiểm soát: 47,0 tr x 1,5 = 70,5 triệu đồng/người

7.5.3. Kế hoạch năm 2018

Mức tiền lương kế hoạch của viên chức quản lý năm 2018 bình quân dự kiến:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017		Kế hoạch năm 2018
		Kế hoạch	Thực hiện	
1. Thù lao Hội đồng quản trị (05 người)	Triệu đồng/ người/tháng	90,0	90,0	108
2. Thù lao Ban kiểm soát (03 người)	Triệu đồng/ người/tháng	47,0	47,0	56,0

Mức lương kế hoạch năm 2018 được xác định trên cơ sở Khoản 2 Điều 18 Mục 5 Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động Thương Binh và Xã hội, áp dụng hệ số điều chỉnh tăng thêm là 2,0 lần.

Trường hợp lợi nhuận thực hiện năm 2018 vượt kế hoạch, được thưởng tối đa 1.5 tháng lương thực hiện.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

7.6. Thông qua việc triển khai công tác sắp xếp doanh nghiệp và đổi mới doanh nghiệp năm 2018

Tiếp tục thực hiện tăng vốn điều lệ tại các đơn vị đã được Bộ Xây dựng chấp thuận tại văn bản số 669/BXD-QLDN và số 777/BXD-QLDN; đồng thời cơ cấu lại sở hữu vốn của Tổng công ty tại các công ty con, trong đó:

7.6.1. Tăng vốn điều lệ của các công ty con

(1) Công ty Cổ phần Viglacera Vân Hải:

Tăng vốn điều lệ (giai đoạn 2) từ 165 tỷ đồng lên 300 tỷ đồng, hình thức phát hành chào bán riêng lẻ cho cổ đông ngoài Tổng Công ty Viglacera, tỷ lệ sở hữu của Tổng Công ty sau phát hành dự kiến giảm từ 92,95% xuống còn 51,12%.

(2) Công ty Cổ phần Kính Viglacera Đáp Cầu:

- Thực hiện tăng vốn điều lệ từ 80 tỷ đồng lên 300 tỷ đồng, hình thức phát hành chào bán riêng lẻ, tỷ lệ sở hữu của Tổng Công ty sau phát hành trên 51%.

- Thực hiện di dời nhà máy hiện có và Đầu tư Dự án xây dựng Nhà máy gia công kính tiết kiệm năng lượng tại Khu công nghiệp Yên Phong - tỉnh Bắc Ninh.

- Chuyển đổi mục đích sử dụng đất tại khu đất hiện có của Công ty sang thực hiện đầu tư khu nhà ở đô thị.

(3) Công ty cổ phần Sứ Viglacera Thanh Trì:

Tăng vốn điều lệ từ 60 tỷ đồng lên 63 tỷ đồng, hình thức phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) số lượng 300.000 cổ phiếu tương ứng bằng 5% vốn điều lệ cho cán bộ chủ chốt của Công ty, tỷ lệ sở hữu vốn của Tổng Công ty sau phát hành giảm từ 62,96% xuống còn 59,96%.

(4) Công ty cổ phần Sứ Việt Trì Viglacera:

Tiếp tục thực hiện tăng vốn điều lệ bằng hình thức phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP), số lượng 125.000 cổ phiếu tương ứng bằng 5% vốn điều lệ cho cán bộ chủ chốt của Công ty. Sau khi phát hành, vốn điều lệ của Công ty tăng từ 25 tỷ đồng lên 26,25 tỷ đồng và tỷ lệ sở hữu vốn của Tổng Công ty sau phát hành giảm từ 97,46% xuống còn 92,82%.

7.6.2. Thoái toàn bộ vốn góp của Tổng Công ty tại các đơn vị sau:

- (1) Công ty cổ phần Viglacera Bá Hiến
- (2) Công ty cổ phần Viglacera Từ Liêm
- (3) Công ty cổ phần Vinafacade
- (4) Công ty cổ phần Viglacera Từ Sơn
- (5) Công ty cổ phần Viglacera Hạ Long 1

(6) Công ty cổ phần Viglacera Hợp Thịnh

7.6.3. Hình thành các đơn vị thành viên mới:

(1) Công ty Sứ Viglacera Mỹ Xuân: Thành lập Công ty Sứ Viglacera Mỹ Xuân - đơn vị hạch toán phụ thuộc của Công ty mẹ Tổng Công ty trên cơ sở Dự án đầu tư Nhà máy Sứ Mỹ Xuân khi đi vào sản xuất;

(2) Công ty TNHH Kính nổi siêu trắng Phú Mỹ;

(3) Công ty TNHH Kính cán siêu trắng Yên Phong;

(4) Liên doanh SANVIG tại Cuba;

(5) Công ty CP ViMariel;

(6) Công ty CP Phát triển KCN Viglacera Yên Mỹ, Hưng Yên.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 95,51 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Tỷ lệ biểu quyết không tán thành: 3,29% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Tỷ lệ biểu quyết không có ý kiến: 1,2% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

7.7. Thông qua chủ trương Hợp tác đầu tư sản xuất kinh doanh với Tập đoàn ROCA và các đối tác khác có tiềm năng trong lĩnh vực sản phẩm sứ - sen vòi

Hợp tác đầu tư sản xuất kinh doanh với Tập đoàn ROCA trong lĩnh vực sản xuất sứ vệ sinh - sen vòi bằng hình thức thành lập các công ty liên doanh (hoặc công ty cổ phần) từ các Công ty được đầu tư xây dựng mới và các Công ty hiện có của Tổng Công ty.

Mở rộng hợp tác với các đối tác khác có tiềm năng trong lĩnh vực sản phẩm sứ - sen vòi.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 94,19% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Tỷ lệ biểu quyết không tán thành: 4,61% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Tỷ lệ biểu quyết không có ý kiến: 1,2% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

7.8. Thông qua nội dung sửa đổi điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị của Tổng công ty phù hợp với Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều của nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 95,51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Tỷ lệ biểu quyết không tán thành: 3,29% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Tỷ lệ biểu quyết không có ý kiến: 1,2% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

7.9. Thông qua chủ trương triển khai hoàn tất các thủ tục trong quý 4/2018 để chuyển đăng ký niêm yết cổ phiếu Tổng Công ty Viglacera - CTCP (VGC) từ Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội sang Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh và ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt các tài liệu có liên quan theo quy định của pháp luật.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

7.10. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm đánh giá năng lực của các đơn vị cung cấp dịch vụ thông qua các báo giá chào hàng cạnh tranh và lựa chọn Công ty kiểm toán có đầy đủ năng lực để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 và năm 2019.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 96,76% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Tỷ lệ biểu quyết không tán thành: 3,24% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

III. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG VÀ BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Biên bản kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 được Thư ký đại hội ghi lại đầy đủ, trung thực và lập vào ngày 29/06/2018 ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Tổng công ty Viglacera-CTCP kết thúc nghị sự. Đọc lại trước Đại hội và được các cổ đông tham dự Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội..

Đại hội kết thúc vào lúc 12 giờ 10 phút cùng ngày./.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

Ông Nguyễn Anh Tuấn

Bà Trần Thị Minh Loan.....

Bà Cao Thị Nhung

TM. CHỦ TỊCH ĐOÀN
Chủ tịch HĐQT Tổng công ty



Luyện Công Minh

